TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Kinh T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới, sau khi sinh con thì mới đến UBND xã H xin cấp đăng ký kết hôn ngày 16/01/2023. Sau khi kết hôn chỉ được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là quan điểm sống không phù hợp nên xảy ra mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Nay anh T, chị N đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N có một con chung là Lê Kinh Gia P, sinh ngày 25/12/2022.

Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Kinh Gia P, anh Lê Kinh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Kinh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị N mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu P đủ tuổi thành niên.

[3]. Về tài sản: Anh Lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí:** Anh Lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận, anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N.

- *Về con*: Anh Lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N có một con chung là Lê Kinh Gia P, sinh ngày 25/12/2022.

Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Kinh Gia P, anh Lê Kinh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Kinh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị N mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu P đủ tuổi thành niên.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh Lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Kinh T và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0000443 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh T1 đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Nga